

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-9-2018
V/v ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quý
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Én
Bà Nguyễn Thị Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Công – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 70/2018/TLST-HNGĐ ngày 16/8/2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/9/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bích P, sinh năm 1990
Hộ khẩu thường trú: ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
Địa chỉ liên lạc: Quốc lộ H, Thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng
- Bị đơn: Ông Nguyễn Gia Quốc H, sinh năm 1976
Trú tại: 17 Downy Green Mirabooka, WA 6061, Australia
(Bà P, ông H – Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai bà Trần Thị Bích P trình bày:***

Bà P, ông H tìm hiểu, quen biết nhau và quyết định tiến tới hôn nhân lâu dài trước khi ông H đi định cư tại Australia. Năm 2016 bà và ông H đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 53/2016 ngày 21/5/2016.

Sau khi kết hôn, ông H qua Australia định cư và có bảo lãnh bà qua theo diện du lịch để vợ chồng chung sống với nhau. Tuy nhiên, ông bà chung sống với nhau được 01 tháng thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do tìm hiểu chưa kỹ trước khi hôn nhân nên xảy ra nhiều bất đồng về quan điểm sống. Mặc dù, ông bà đã cố gắng

hòa giải mâu thuẫn nhưng không có kết quả, bà P trở về Việt Nam sinh sống cho đến nay.

Xét thấy, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà P yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, Việt Nam giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà P đề nghị được ly hôn ông H.
- Về con chung: Không có
- Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bản tự khai của ông Nguyễn Gia Quốc H trình bày:*

Ông H và bà P có quen biết nhau từ trước, đến năm 2008 ông H đi định cư tại Australia thì giữa ông bà vẫn liên lạc với nhau. Đến tháng 5 năm 2016 ông H về Việt Nam, được sự cho phép của hai gia đình ông H, bà P quyết định xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 53/2016 ngày 21/5/2016. Hôn nhân của ông H, bà P là hoàn toàn tự nguyện, đến tháng 2 năm 2017 ông bà tổ chức đám cưới. Sau khi cưới ông H, bà P chung sống với nhau được khoảng 01 tuần thì ông H qua Australia sinh sống và chuẩn bị làm thủ tục để bảo lãnh vợ để đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên, trong thời gian này xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do ông bà không tin tưởng nhau, cãi vã và không còn liên lạc với nhau từ khoảng giữa năm 2017.

Nhận thấy, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà P xin ly hôn ông cũng đồng ý.

- Về con chung: Không có
- Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của tố tụng dân sự trong suốt quá trình thụ lý và xét xử vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Trần Thị Bích P do đã có đủ căn cứ mối quan hệ hôn nhân của bà P và ông Nguyễn Gia Quốc H không đạt mục đích hôn nhân và không thể chung sống cùng nhau. Về con chung, tài sản chung, nợ chung bà P, ông H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa , Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Bích P và ông Nguyễn Gia Quốc H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng bà P, ông H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bà Trần Thị Bích P và ông Nguyễn Gia Quốc H theo Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Bà Trần Thị Bích P và ông Nguyễn Gia Quốc H đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 53/2016 ngày 21/5/2016. Tại thời điểm Tòa án thụ lý và giải quyết ông H không

cư trú ở Việt Nam, bà P cư trú ở tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Thị Bích P và ông Nguyễn Gia Quốc H tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 53/2016 ngày 21/5/2016, đúng quy định nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Bích P cho thấy; sau khi kết hôn thì bà P, ông H có thời gian ngắn chung sống với nhau nhưng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do xảy ra nhiều bất đồng về quan điểm sống, không tin tưởng nhau, cãi vã và không quan tâm lẫn nhau, hiện tại ông bà đã sống ly thân. Như vậy, điều kiện để bà P và ông H đoàn tụ chung sống với nhau là không có, mục đích hôn nhân không đạt được và tình cảm giữa hai bên cũng không còn.

Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Bích P về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Gia Quốc H.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: bà P, ông H trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Đối với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: bà Trần Thị Bích P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 37, 147, 227, 228, 273, 469, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Bích P.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Bích P được ly hôn với ông Nguyễn Gia Quốc H.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: bà Trần Thị Bích P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà P đã nộp theo biên lai thu số 005017 ngày 02/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Bà Trần Thị Bích P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Ông Nguyễn Gia Quốc H đang cư trú ở

nước ngoài nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: TDS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Quý